

Số: /HĐPBPL-UBND

Vĩnh Lộc, ngày tháng 02 năm 2024

V/v định hướng nội dung tuyên truyền
phổ biến GDPL tháng 02/2024

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các ngành cấp huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện đề nghị Thủ trưởng các cơ quan đoàn thể cấp huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong tháng 02 năm 2024 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Nội dung:

Tuyên truyền các văn bản, chính sách pháp luật mới ban hành và mới có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2024

2. Hình thức:

Thực hiện nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong tháng chủ yếu bằng quán triệt thông qua hội nghị, tuyên truyền thường xuyên qua hệ thống truyền thanh của huyện, cơ sở.

3. Tổ chức thực hiện:

Phòng Tư pháp định hướng nội dung các văn bản Luật, chính sách pháp luật mới có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2024 làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị tuyên truyền đến toàn thể cán bộ nhân dân trên địa bàn huyện.

Các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện căn cứ lĩnh vực, chức năng nhiệm vụ được phân công phụ trách trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nghiêm túc nội dung, nhiệm vụ công tác phổ biến giáo dục pháp luật theo quy định.

Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, các ngành cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong huyện chủ động triển khai đúng, đảm bảo các nội dung trên và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL huyện (qua phòng Tư pháp theo biểu mẫu đã thống nhất và quy định chung) vào dịp báo cáo thường xuyên hàng quý theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy, TTHĐND huyện (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (để báo/cáo);
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy (để b/cáo);
- Trung tâm VH TT & DL huyện;
- Lưu: VT, TP.

CHỦ TỊCH HĐ PHÁP LUẬT

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Văn Tâm

Những chính sách có hiệu lực từ tháng 02 năm 2024

1. Các cơ sở giáo dục được lựa chọn sách giáo khoa

Từ ngày 12/2/2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo chính thức trao quyền quyết định chọn sách giáo khoa cho các cơ sở giáo dục (trước đây là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) theo quy định tại Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT.

Cụ thể tại Điều 4, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục do Hiệu trưởng cơ sở giáo dục hoặc Giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên, Giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, người đứng đầu các cơ sở giáo dục thành lập.

Mỗi cơ sở giáo dục thành lập 1 hội đồng lựa chọn sách giáo khoa.

Việc lựa chọn sách giáo khoa dựa trên các nguyên tắc:

- Lựa chọn sách giáo khoa trong danh mục sách giáo khoa đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để sử dụng ổn định trong cơ sở giáo dục.

- Mỗi khối lớp lựa chọn 1 sách giáo khoa cho mỗi môn học, hoạt động giáo dục được thực hiện ở cơ sở giáo dục.

Việc lựa chọn sách giáo khoa bảo đảm thực hiện dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, vì quyền lợi của học sinh.

Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa là phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục.

2. Bỏ xếp loại trên bằng tốt nghiệp trung học cơ sở

Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở mới ban hành tại Thông tư 31/2023/TT-BGDĐT chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2024.

Theo đó, điều kiện xét tốt nghiệp trung học cơ sở có nhiều điểm mới như:

- Học sinh trung học cơ sở nghỉ quá 45 buổi vẫn được tốt nghiệp.

Trước đây, để tốt nghiệp trung học cơ sở thì học sinh không được nghỉ học quá 45 buổi học ở năm học lớp 9 (nghỉ một lần/nhiều lần cộng lại).

- Bỏ xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở.

Trước đây, kết quả tốt nghiệp của học sinh được xếp loại giỏi, khá, trung bình căn cứ vào hạnh kiểm và học lực.

- Tổ chức xét tốt nghiệp trung học cơ sở 2 lần/năm.

Theo Điều 3 Thông tư 31, các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được tổ chức xét công nhận tốt nghiệp nhiều nhất 2 lần trong năm có học sinh học hết lớp 9.

Lần xét công nhận tốt nghiệp thứ nhất được thực hiện ngay sau khi kết thúc năm học. Lần xét công nhận tốt nghiệp thứ hai (nếu có) được thực hiện trước khai giảng năm học mới.

Trong khi trước đây, các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở chỉ được xét tốt nghiệp 1 lần trong năm.

Quy chế này được áp dụng từ năm học 2024-2025.

3. Quy định mới về mức thu phí đường bộ

Nghị định số 90/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ có hiệu lực từ ngày 1/2.

Theo đó, đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ là các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã đăng ký (có giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe), kiểm định để lưu hành (được cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường), bao gồm: Xe ô tô, xe đầu kéo và các loại xe tương tự (ô tô). Xe ô tô nêu trên trong một số trường hợp không chịu phí sử dụng đường bộ.

Cụ thể, mức thu phí sử dụng đường của xe chở người dưới 10 chỗ đăng ký tên cá nhân, hộ kinh doanh có mức phí 130.000 đồng/tháng. Xe chở người dưới 10 chỗ (trừ xe quy định tại điểm 1 của Nghị định); xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ dưới 4.000 kg; các loại xe buýt vận tải hành khách công cộng (bao gồm cả xe đưa đón học sinh, sinh viên, công nhân được hưởng chính sách trợ giá như xe buýt); xe chở hàng và xe chở người 4 bánh có gắn động cơ có mức phí 180.000 đồng/tháng. Xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ từ 19.000 kg đến dưới 27.000 kg; xe đầu kéo có khối lượng bản thân cộng với khối lượng cho phép kéo theo từ 19.000 kg đến dưới 27.000 kg có mức phí 720.000 đồng/tháng...

Xe tải, xe ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ từ 27.000 kg trở lên; xe đầu kéo có khối lượng bản thân cộng với khối lượng cho phép kéo theo từ 27.000 kg đến dưới 40.000 kg có mức phí 1.040 đồng/tháng. Xe đầu kéo có khối lượng bản thân cộng với khối lượng cho phép kéo theo từ 40.000 kg trở lên có mức phí 1.430 đồng/tháng...

4. Quy định mới về giấy tờ tùy thân khi đi máy bay

Thông tư số 42/2023/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số nội dung về giấy tờ nhân thân khi đi máy bay từ 15/2.

Hành khách khi làm thủ tục đi tàu bay trên các chuyến bay quốc tế phải xuất trình một trong các loại giấy tờ sau: Hộ chiếu hoặc giấy thông hành hoặc giấy tờ khác có giá trị xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật như thị thực rời, thẻ thường trú, thẻ tạm trú, thẻ căn cước công dân (nếu Việt Nam và quốc gia liên quan ký kết điều ước hoặc thỏa thuận quốc tế cho phép công dân nước ký kết được sử dụng thẻ căn cước công dân thay cho việc sử dụng hộ chiếu trên lãnh thổ của nhau)... (giấy tờ có giá trị xuất, nhập cảnh theo quy định).

Trường hợp trẻ em không có hộ chiếu riêng, họ tên, ngày, tháng, năm sinh và ảnh của trẻ em được ghi và dán vào hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật, bao gồm: cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi hoặc người giám hộ.

Hành khách từ đủ 14 tuổi trở lên khi làm thủ tục đi tàu bay trên các chuyến bay nội địa phải xuất trình một trong các loại giấy tờ hoặc dữ liệu điện tử có giá trị pháp lý tương đương. Đối với hành khách mang quốc tịch Việt Nam từ đủ 14 tuổi đến trên 14 tuổi không quá 20 ngày có thể sử dụng các loại giấy tờ đi tàu bay như đối với hành khách chưa đủ 14 tuổi.

5. Cách xác định mới về xe quá khổ, quá tải

Thông tư 35/2023/TT-BGTVT sửa đổi Thông tư 46/2015/TT-BGTVT, có hiệu lực từ 1/2, quy định xe quá tải trọng của đường bộ là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc ít nhất một trong các trường hợp sau:

Có tổng trọng lượng (khối lượng toàn bộ) của xe vượt quá trị số ghi trên biển báo hiệu "hạn chế trọng tải toàn bộ xe" hoặc biển báo hiệu "Loại xe hạn chế qua cầu" tại nơi có một trong hai loại biển báo hiệu này;

Có tổng trọng lượng (khối lượng toàn bộ) của xe vượt quá quy định về giới hạn tổng trọng lượng của xe tại Điều 17 của Thông tư 46/2015/TT-BGTVT tại nơi không có cả hai loại biển báo hiệu "hạn chế trọng tải toàn bộ xe" và "Loại xe hạn chế qua cầu";

Có tải trọng trục xe vượt quá trị số ghi trên biển báo hiệu "Hạn chế tải trọng trên trục xe" hoặc biển báo hiệu "Tải trọng trục hạn chế qua cầu" tại nơi có một trong hai loại biển báo hiệu này;

Có tải trọng trục xe vượt quá quy định về giới hạn tải trọng trục xe tại Điều 16 của Thông tư 46/2015/TT-BGTVT tại nơi không có cả hai loại biển báo hiệu "Hạn chế tải trọng trên trục xe" và "Tải trọng trục hạn chế qua cầu". Ngoài ra, Thông tư 35/2023/TT-BGTVT cũng nêu xe quá khổ giới hạn của đường bộ thuộc ít nhất một trong các trường hợp sau:

Chiều dài vượt quá trị số ghi trên biển báo hiệu "Hạn chế chiều dài xe" hoặc biển báo hiệu "Hạn chế chiều dài xe cơ giới kéo theo rơ-moóc hoặc sơ-mi-rơ-moóc" tại nơi có một trong hai loại biển báo hiệu này;

Chiều dài lớn hơn 20 mét hoặc lớn hơn 1,1 lần chiều dài toàn bộ của xe tại nơi không có cả hai loại biển báo hiệu "Hạn chế chiều dài xe" và "Hạn chế chiều dài xe cơ giới kéo theo rơ-moóc hoặc sơ-mi-rơ-moóc";

Chiều rộng vượt quá trị số ghi trên biển báo hiệu "Hạn chế chiều ngang xe" tại nơi có loại biển báo hiệu này; Chiều rộng lớn hơn 2,5 mét tại nơi không có loại biển báo hiệu "Hạn chế chiều ngang xe";

Chiều cao tính từ mặt đường bộ trở lên vượt quá trị số ghi trên biển báo hiệu "Hạn chế chiều cao" tại nơi có loại biển báo hiệu này; Chiều cao tính từ mặt đường bộ trở lên lớn hơn 4,2 mét, đối với xe chở container lớn hơn 4,35m mét tại nơi không có loại biển báo hiệu "Hạn chế chiều cao".